

Số: 153/2022/QĐST-DS

K, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Án lệ số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao T qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 và được công bố theo Quyết định số 299/QĐ-CA ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc công nhận Hợp đồng T chấp quyền sử dụng đất mà trên đất có tài sản không thuộc sở hữu của bên T chấp;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản J và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ J số 119/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/12/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\**Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại TNHH MTV D** (Viết tắt là D); Địa chỉ trụ sở: Số 10x R, quận xTP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tổng Thị Nga L, chức vụ: Phó Giám đốc CN Thăng Long kiêm Giám đốc PGD T tâm – PGD D Nguyễn T (Theo giấy ủy quyền số 09/2017/UQ – TGD ngày 16/02/2017 của Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Nguyễn V, chức vụ: Trưởng ban kinh doanh

+ Ông Đặng Công S, ông Ngô Trọng B, cùng chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng D (Theo giấy ủy quyền số 11a/2022/UQ – GD ngày 17/5/2022).

**\*Bị đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc J sinh năm 1982, anh Lương Chí T sinh năm 1983; Cùng nơi cư trú: Số 3x, ngõ 4x đường B, thị trấn R, huyện K, TP Hà Nội.**

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1944

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947

3. Cháu Lương Nhật Q, sinh ngày 09/3/2010. Người đại diện theo pháp luật của cháu Q: Chị Hoàng Thị Ngọc J, anh Lương Chí T.

Ông T, bà T, cháu Q cùng trú tại: Số 3, ngõ 485 đường B, thị trấn N, huyện K, TP Hà Nội.

4. Ông Nguyễn T T, sinh năm 19.....HKTT: Số 51, ngõ 283 Trần Khát Chân, phường S, quận B Trung, Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ngày 07/4/2015, chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T và Ngân hàng PGBank -Phòng giao dịch Nguyễn T tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số 0083/2015/NCT/HĐTD, cùng ngày chị Hoàng Thị Ngọc J, anh Lương Chí T đã nhận giải ngân 500.000.000 đồng tiền vay tại Khế ước nhận nợ số 0083/2015/NCT/KU01.

**2.2.** Ngày 25/01/2016 chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng D

**2.3.** Tính đến ngày 22/12/2022, chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T còn nợ Ngân hàng D số tiền nợ gốc là 0 đồng. Nợ lãi quá hạn là 130.710.474 đồng.

**2.4.** Thỏa thuận thanh toán như sau:

+ Kể từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023 chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi cho Ngân hàng D mỗi tháng 5.000.000 đồng và đến trước ngày 30/6/2023 sẽ thanh toán toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng D.

+ Kể từ ngày 23/12/2022 chị J anh T tiếp tục phải chịu lãi phạt chậm trả với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong số tiền nợ lãi trên.

**2.5.** Kể từ tháng 01/2023 chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng GP.Bank có quyền

yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử J tài sản đảm bảo là: thửa đất số 31, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ : tổ 11, khối 6, thị trấn N, huyện K, TP Hà Nội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Hoàng Ngọc T và bà Nguyễn Thị T theo GCN QSH nhà ở và QSDĐ số : 10119050448 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 06/3/2001, hồ sơ gốc số : 1296.2001.QĐUB/6838.2001. theo Hợp đồng T chấp tài sản là bất động sản số: 016711/2012, Quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công Chứng Hồ Gươm. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại T tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Hà Nội để thu hồi nợ lãi, nghĩa vụ phát sinh tại hoặc sau thời điểm ký hợp đồng T chấp. Ngày 04/10/2013, bên ủy quyền ông Hoàng Ngọc T, bà Nguyễn Thị T đã lập hợp đồng ủy quyền ký công chứng số 020467 tại Văn phòng công chứng Hồ Gươm với bên được ủy quyền là ông Nguyễn T T, theo đó ông T được toàn quyền thay mặt và nhân danh ông T bà T kết hợp với Ngân hàng thực hiện các công việc khi xảy ra sự kiện xử J tài sản T chấp.

+ Khi xử J tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, trên đất có 02 ngôi nhà (01 ngôi nhà bê tông 3 tầng xây năm 2018, 01 nhà tạm mái lợp tôn dùng làm kho), sân công, tường bao là tài sản của chị J anh T làm sau khi T chấp quyền sử dụng đất. Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng T chấp số 016711/2012 quyền số 04TP/CC-SCC/HĐTHC ký công chứng ngày 03/10/2012 tại Văn phòng công chứng Hồ Gươm quy định: “....*Nếu tài sản T chấp là quyền sử dụng đất thì mọi tài sản gắn liền với đất phát sinh trước, trong và sau thời điểm nhận T chấp cũng thuộc tài sản T chấp....*”, nên khi xử J tài sản đảm bảo thì buộc ông T, bà T, chị J, anh T, cháu Q, ông Nguyễn T T phải bàn giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng D để thu hồi toàn bộ nợ lãi, lãi phát sinh, phí liên quan đến việc thi hành án cho đến khi thi hành xong nợ lãi và lãi phát sinh.

+ Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng D thì chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng D cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Khi xử J tài sản đảm bảo, đã thanh toán hết nợ lãi, lãi phát sinh, phí...mà số tiền còn thừa thì phải thanh toán lại cho anh Nguyễn T T theo thỏa thuận tại khoản h Điều 2 của Hợp đồng ủy quyền ngày 04/10/2013 giữa bên ủy quyền ông Hoàng Ngọc T, bà Nguyễn Thị T và bên nhận ủy quyền ông Nguyễn T T.

+ Khi chị Hoàng Thị Ngọc J anh Lương Chí T thanh toán xong nợ lãi đúng như thỏa thuận trên mà không xử J tài sản đảm bảo thì các bên có trách nhiệm thanh J Hợp đồng T chấp, thực hiện việc giải chấp theo quy định của pháp luật và theo khoản e Điều 2 của Hợp đồng ủy quyền ký giữa ông T bà T và ông Nguyễn T T

## **2.6. Về án phí:**

+ Chị Hoàng Thị Ngọc J và anh Lương Chí T tự nguyện chịu 3.267.762 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả Ngân hàng TM TNHH MTV D 3.267.762 đồng (*Ba triệu hai trăm sáu bảy nghìn bảy trăm sáu hai đồng*) theo Biên lai số AA/2020/0073700 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, TP Hà Nội

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**Thẩm phán**

**Vũ Thiên Hương**